BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỤC**
**CỤC KHỞI NGHIỆP**
**VÀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ĐÁNH GIÁ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO QUỐC GIA

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Mục đích, phạm vi, đối tượng báo cáo

a) Mục đích

- Cập nhật tình hình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại các địa phương trên cả nước; cơ chế, chính sách nhằm thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nhân KH&CN, chuyên gia, cố vấn trong và ngoài nước.

- Đánh giá mức độ phát triển của đội ngũ doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ, mạng lưới chuyên gia/cố vấn/nhà đầu tư, năng lực thực thi chính sách của cơ quan quản lý nhà nước tại các địa phương

- Ghi nhận và vinh danh các sản phẩm, dự án, giải pháp, mô hình tiêu biểu của doanh nhân, doanh nghiệp KNST tại các địa phương.

b) Phạm vi, đối tượng, thời gian

- Phạm vi: Báo cáo thường niên đánh giá hệ sinh thái KNST được xây dựng trong phạm vi cả nước, tập trung phân tích theo vùng, địa phương tiêu biểu. Đồng thời, cập nhật sự phát triển của một số lĩnh vực khởi nghiệp tiêu biểu năm 2025.

- Đối tượng: Doanh nghiệp và doanh nhân KH&CN, KNST; các tổ chức hỗ trợ, chuyên gia, cố vấn, huấn luyện viên, các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian: Năm 2025, đồng thời so sánh, đối chiếu xu hướng phát triển qua các năm gần đây để làm rõ mức độ cải thiện, chuyển biến và tác động của chính sách.

**2. Căn cứ xây dựng báo cáo**

- Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 9/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

- Quyết định 1439/QĐ-BKHCN ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng KH&CN ban hành Chương trình hành động của Bộ KH&CN thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 9/5/2024 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW.

- Báo cáo kết quả kết quả công tác hỗ trợ hệ sinh thái KNST tạo giai đoạn 2021-2025 của các địa phương.

## II. TỔNG QUAN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VIỆT NAM

### 2.1. Bối cảnh và sự hình thành

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt của Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức. Sau hơn một thập kỷ hình thành (từ 2013), hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (KNST) đã bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng. Với 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó có 2 kỳ lân và hàng chục doanh nghiệp cận kỳ lân[1], Việt Nam đang khẳng định vị thế là điểm đến đầu tư công nghệ mới nổi tại Đông Nam Á. Giai đoạn 2024 - 2025 ghi nhận sự chuyển hướng chiến lược từ hỗ trợ đại trà sang phát triển chiều sâu, tập trung vào Deep Tech, Greentech, Fintech và AI, được đánh giá qua khung cấu trúc thống nhất 5P.

[1] NATEC, NASATI (2024). Báo cáo Tổng quan Hệ sinh thái Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam 2024.

### 2.2. Năm khía cạnh của Hệ sinh thái Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam 2025

Khung đánh giá với năm khía cạnh chính 5P bao gồm: **Policy (Thể chế) – Progress (Tiến bộ) – Capital (Tài chính) – Planet (Tuần hoàn) – People (Tri thức).** Khung đánh giá này được xây dựng và đề xuất trên cơ sở tham chiếu các mô hình đánh giá hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc tế, nhằm bảo đảm tính toàn diện, khả so sánh và phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Trụ cột **Policy** kế thừa cấu phần *Institutions* trong Global Innovation Index (GII)[2] và khuyến nghị của OECD[3] về vai trò dẫn dắt của thể chế trong đổi mới sáng tạo.

- Trụ cột **Progress** được thiết kế dựa trên cách tiếp cận của GSER[4] về năng lực công nghệ nội sinh, tốc độ phát triển startup, và mức độ làm chủ tri thức, phản ánh chiều sâu của hoạt động đổi mới.

- Trụ cột **Capital** xuất phát từ mô hình "capital flows" của GSER và GEM[5], nhấn mạnh tầm quan trọng của vốn mạo hiểm, thị trường tài chính và các cơ chế huy động đầu tư cho công nghệ.

- Trụ cột **Planet** bổ sung góc nhìn phát triển bền vững theo khung đánh giá của World Bank[6], UNEP[7] và các bộ chỉ số ESG toàn cầu, giúp lồng ghép mục tiêu Net Zero và đổi mới sáng tạo xanh.

- Trụ cột **People** được lựa chọn trên cơ sở khuyến nghị của UNESCO[8] và OECD[9] về nhân lực chất lượng cao, kỹ năng số, năng lực R&D và liên kết đại học – doanh nghiệp. Nhờ đó, 5P trở thành khung phân tích cân bằng giữa thể chế, công nghệ, vốn, bền vững và con người - những yếu tố quyết định sức mạnh của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới.

#### *2.2.1. POLICY - Hệ thống hành lang pháp lý, chính sách hỗ trợ KNST*

[2] WIPO (2025). Appendix I – Conceptual and measurement framework of the Global Innovation Index.
[3] OECD (2025). OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2025.
[4] Startup Genome (2025). The Global Startup Ecosystem Report 2025.
[5] Global Entrepreneurship Monitor (2025). GEM 2024/2025 Global Report: Entrepreneurship Reality Check.
[6] Worldbank (2025). World Bank Sustainability Review.
[7] UNEP (2025). The Climate Technology Progress Report.
[8] UNESCO (2025). Viet Nam: Artificial Intelligence Readiness Assessment Report.
[9] OECD (2025). Economic Surveys: Viet Nam 2025.

2.2.1.1. Chỉ đạo định hướng của Đảng và nhà nước

Nền tảng thể chế được củng cố bởi "bộ tứ chiến lược" các Nghị quyết của Bộ Chính trị (57, 59, 66, 68), xác định KH&CN là động lực đột phá, mở rộng hội nhập quốc tế, hoàn thiện khung pháp lý và khẳng định vai trò trung tâm của kinh tế tư nhân. Mục tiêu hướng tới xây dựng Quốc gia khởi nghiệp trên nền tảng công nghệ và thể chế minh bạch.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW: Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá, giữ vai trò dẫn dắt trong mô hình tăng trưởng mới của đất nước.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW: Hội nhập quốc tế gắn chặt với nâng cao nội lực, phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, lấy nội sinh làm nền tảng.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW: Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tạo “hạ tầng mềm” vận hành hiệu quả hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn dân.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW: Phát triển kinh tế tư nhân nhấn mạnh vai trò trung tâm của doanh nghiệp tư nhân là lực lượng trực tiếp thực thi đổi mới sáng tạo.’

2.2.1.2. Thể chế chính sách về khởi nghiệp sáng tạo

Hành lang pháp lý và hệ thống cơ chế, chính sách đóng vai trò nền tảng và mang tính định hướng đối với sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (KNST) tại Việt Nam. Khung pháp lý được hình thành từ tổng thể các chính sách kinh doanh, khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, giáo dục, đầu tư và tài chính. 10 chính sách nổi bật trong năm 2025 như bảng dưới đây:

| TT | Tên chính sách | Căn cứ pháp lý | Nội dung cốt lõi và tác động |
|---|---|---|---|
| 1 | Quỹ đầu tư mạo hiểm của quốc gia và địa phương | Nghị định 264/2025/NĐ-CP | Thể chế hóa hoạt động đầu tư mạo hiểm, xác định rõ cơ chế chấp nhận rủi ro. Vốn điều lệ Quỹ Quốc gia do Nhà nước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | cấp, đạt tối thiểu 2.000 tỷ đồng trong 5 năm đầu. |
| 2 | Quỹ Phát triển Doanh nghiệp KH&CN | Nghị định 265/2025/NĐ-CP | Mở rộng nguồn lực xã hội cho KH,CN&ĐMST. Doanh nghiệp được quyền tự chủ mua bí quyết công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài phục vụ giải mã và phát triển công nghệ chiến lược. |
| 3 | Chứng nhận nhà đầu tư thiên thần và ưu đãi Thuế | Luật 93/2025/QH15. Nghị định 268/2025/NĐ-CP. Nghị quyết 198/2025/QH15 | Công nhận nhà đầu tư thiên thần (angel investor) và hưởng ưu đãi thuế. Ưu đãi thuế TNDN và TNCN cho startup KNST (Miễn TNDN 2 năm, giảm 50% 4 năm tiếp). Hỗ trợ tiếp cận đất đai (dành tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp hoặc 5% diện tích). |
| 4 | Sàn Giao dịch Chứng khoán Chuyên biệt cho KNST | Nghị định số 264/2025/NĐ-CP | Quy định về thành lập sàn giao dịch chứng khoán dành riêng cho KNST. Mở ra kênh huy động vốn trung và dài hạn, giúp nhà đầu tư thoái vốn thuận lợi. |
| 5 | Chính sách Đặc thù địa phương và hỗ trợ Nhóm đối tượng | Nghị quyết 98/2023 (TP.HCM), Luật Thủ đô 2024, Đề án 2415 (Phụ nữ), QĐ 379/QĐ-TTg (NCT) | Các chính sách đặc thù (Nghị quyết 98, 136, Luật Thủ đô) mở ra cơ chế thử nghiệm và ưu đãi (miễn giảm thuế TNDN, TNCN trong 5 năm). Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035" và Đề án "Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp". |
| 6 | Hỗ trợ Doanh nghiệp Spin-off | Nghị định 271/2025/NĐ-CP, Nghị định 263/2025/NĐ-CP | Thiết lập khuôn khổ vận hành DN spin-off từ viện/trường công lập. Khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển sản phẩm deeptech. |
| 7 | Chính sách thu hút nhân tài | Luật 93/2025/QH15, Nghị định 263/2025/NĐ-CP | Quy định chính sách ưu đãi đặc biệt cho chuyên gia KNST trong và ngoài nước (visa linh hoạt, ưu đãi thuế, hỗ trợ R&D). Cho phép tổ chức công lập thuê chuyên gia Việt kiều/nước |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo. |
| 8 | Chiến lược Quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo | Văn bản 13230-CV/VPTW, Quyết định ban hành 12/2025 | Mục tiêu: khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, lấy KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số làm nền tảng cốt lõi |

### 2.2.2. PROGRESS - Tiến bộ công nghệ & Chuyển đổi số

Tiến bộ công nghệ nội sinh, đặc biệt là **Chuyển đổi số** và **AI**, là động lực cốt lõi cho tăng năng suất và giá trị gia tăng của nền kinh tế Việt Nam.Việt Nam đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của startup ứng dụng các công nghệ tiên tiến (AI, ML, Big Data, Blockchain,...) trong nhiều lĩnh vực (Fintech, EdTech, HealthTech, v.v.).

Hệ sinh thái AI & Chuyển đổi số

- Việt Nam hiện có 765 start-up trong lĩnh vực AI và học máy (ML) [10], đứng thứ hai về số lượng start-up AI ở Đông Nam Á (sau Singapore). Số start-up này chiếm khoảng 25% tổng số start-up trong các ngành công nghệ tại Việt Nam.

- Vốn tư nhân đổ vào startup AI trong năm 2024 ở Việt Nam đạt khoảng 80 triệu USD, tăng gấp 8 lần so với năm 2023[11].

- Cuối 2025, có khoảng 170.000 doanh nghiệp Việt Nam đã ứng dụng AI - tương đương khoảng 18% tổng doanh nghiệp cả nước[12].

- Báo cáo UNDP[13] khẳng định Việt Nam đã vượt khỏi giai đoạn chuẩn bị sơ khởi, bước vào giai đoạn triển khai và hệ thống hoá công nghệ AI

*Bán dẫn và thiết kế vi mạch (Chip design)*

- Hiện có hơn 50 doanh nghiệp thiết kế vi mạch với khoảng 7.000 kỹ sư. Số công ty bán dẫn đã tăng gấp đôi trong 3 năm gần đây.

[10] Theo dữ liệu của PitchBook Data Inc.,
[11] NIC, VPCA, BCG (2025). Báo cáo Đầu tư Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025.
[12] Amazon Web Services, Strand Partners (2025). Khai phá Tiềm năng AI của Việt Nam.
[13] UNDP (2025). Artificial Intelligence Landscape Assessment (AILA): A Blueprint for Inclusive and Ethical AI in Viet Nam.

- Mục tiêu Chiến lược 2030-2050 là hình thành ít nhất 100 doanh nghiệp thiết kế chip bán dẫn trong nước vào năm 2030.

- Quy mô thị trường xưởng đúc/phát triển bán dẫn ước đạt $347,5 triệu USD năm 2024.

- Việt Nam thu hút mạnh FDI (170 dự án, gần $11,6 tỷ USD) trong lĩnh vực này, nhờ lợi thế nhân lực trẻ và chi phí cạnh tranh.

*Hạ tầng và chiến lược*

- Chính sách ưu tiên: Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia về AI đến năm 2030, thể hiện ưu tiên cao.

- Hạ tầng số: Việt Nam có nền tảng số đáng kể (phủ sóng 3G/4G ~95%, triển khai 5G). Xếp hạng chỉ số Chính quyền điện tử (EGDI) tăng 15 bậc, đứng thứ 5 Đông Nam Á.

- Ứng dụng thực tế và giải pháp nội địa: Sự xuất hiện của các giải pháp nội địa (như chatbot AI, hệ thống camera giao thông thông minh) là dấu hiệu rõ ràng cho năng lực nội sinh.

- Nhân lực: Mặc dù chuyên gia trong nước còn nhỏ, nhưng có nguồn lực tiềm năng từ mạng lưới người Việt ở nước ngoài. Chính phủ đặt mục tiêu đào tạo lớn (ví dụ: 100.000 kỹ sư/chuyên gia bán dẫn và AI).

- Hệ sinh thái và chiến lược: Việt Nam có thể tận dụng lợi thế người đi sau (*late-mover advantage*) bằng cách tập trung ứng dụng thực tiễn, chuyển từ chỉ dùng công nghệ sang sản xuất và vận hành công nghệ để tăng giá trị gia tăng.

### *2.2.3. CAPITAL - Vốn & đầu tư mạo hiểm*

Dựa trên nội dung của báo cáo Vietnam Innovation & Private Capital Report 2025[14] có thể nhận định các đánh giá như sau:

*Vốn là mạch máu của đổi mới sáng tạo*

[14] NIC, VPCA, BCG (2025). Vietnam Innovation Private Capital Report.

- Tổng vốn đạt $2.3 tỷ USD qua 141 giao dịch trong năm 2024, dù có suy giảm tạm thời (-35%) so với đỉnh trước.

- Sự nhảy vọt trong các phân khúc công nghệ cao như AI (tăng gấp 8 lần) và AgriTech (tăng gấp 9 lần) cho thấy vốn không chỉ đổ vào các doanh nghiệp truyền thống mà ngày càng chảy mạnh vào "đổi mới cao, có giá trị gia tăng".

*Kết nối vốn với năng lực nội sinh & giá trị gia tăng*

- Khi vốn được đổ vào đổi mới sáng tạo (AI, AgriTech, GreenTech), và khi hệ sinh thái hỗ trợ (hạ tầng số, nhân lực, chính sách) được cải thiện

- Vốn cần được chảy đúng nơi, được chính sách dẫn dắt, được dữ liệu minh bạch, được hệ sinh thái nội sinh hỗ trợ" - báo cáo đã cung cấp đủ dấu hiệu cho nhận định này.

*Rủi ro nếu thiếu dẫn dắt bởi chính sách & minh bạch dữ liệu*

- Báo cáo cũng cảnh báo rằng mặc dù số lượng giao dịch vẫn ổn, tổng vốn có sụt giảm - điều này cho thấy nếu nhà đầu tư cảm nhận rủi ro (ví dụ: khung pháp lý không rõ, exit khó, minh bạch kém) - vốn có thể dừng lại hoặc chảy sang nơi khác.

- Vì vậy, để đảm bảo vốn tiếp tục làm mạch máu cho đổi mới sáng tạo, chính sách phải ổn định, minh bạch; dữ liệu về thị trường, về doanh nghiệp đổi mới, về exit phải rõ ràng - mới giữ chân và thu hút được vốn trên quy mô lớn hơn.

### *2.2.4. PLANET - Phát triển bền vững & Kinh tế xanh*

Trụ cột "Planet" thể hiện cam kết phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp có trách nhiệm, nơi đổi mới sáng tạo đồng hành cùng phát triển bền vững.

Động lực thị trường từ chính sách chiến lược: Các cam kết và chính sách quốc gia tạo ra nhu cầu thị trường bắt buộc và "vùng cầu chắc chắn" cho startup xanh (Greentech).

| Chính sách/Sự kiện | Nội dung & tác động | Cơ hội cho Startup |
|---|---|---|
| Cam kết Net Zero 2050 | Định hướng chính sách mạnh nhất thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh, tích hợp vào Quy hoạch Điện VIII, Chiến lược Tăng trưởng Xanh. | Theo OECD Economic Surveys: Viet Nam 2025 - Unlocking Low-Carbon Economic Growth , cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam mở ra thị trường bắt buộc cho năng lượng sạch, hiệu quả năng lượng, công nghệ giảm phát thải (trong công nghiệp, nông nghiệp, giao thông). |
| Thị trường tín chỉ carbon | Chuẩn bị vận hành Sàn giao dịch tín chỉ carbon quốc gia (cuối 2026) kèm hệ thống MRV (Đo lường - Báo cáo - Thẩm định). | Thúc đẩy nhu cầu về nền tảng số, giải pháp đo đạc carbon bằng AI/IOT, và dịch vụ kỹ thuật MRV, nơi startup có lợi thế linh hoạt. |
| Kinh tế tuần hoàn (CE) | Việt Nam chuyển trọng tâm sang mô hình sản xuất - tiêu dùng tuần hoàn để đối phó với khủng hoảng rác thải và chi phí môi trường. | Tạo ra nhiều bài toán mở (Waste-to-Value, tái chế, vật liệu phân hủy sinh học, logistics xanh) mà startup có thể cung cấp giải pháp nhanh, linh hoạt. |

- *ESG trở thành điều kiện tiên quyết để startup gọi vốn quốc tế:* ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) không còn là lợi thế mà là điều kiện bắt buộc để startup gọi vốn quốc tế, buộc hệ sinh thái phải chuyển hướng sang phát triển bền vững.

- *Kinh tế tuần hoàn tạo ra hệ sinh thái các "bài toán mở" cho startup đổi mới sáng tạo:* Việt Nam đang đối mặt với khủng hoảng rác thải và chi phí xử lý môi trường tăng cao, từ đó chuyển trọng tâm sang mô hình sản xuất - tiêu dùng tuần hoàn.

- *Greentech trở thành phân khúc thu hút vốn tăng nhanh nhất của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam:* AgriTech tăng 9 lần, AI tăng 8 lần, Business Automation liên quan tới năng lượng - môi trường tăng 562% về giá trị giao dịch [15].

[15] NIC, VPCA, BCG (2025). Báo cáo Đầu tư Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025.

- *Việt Nam sẽ phụ thuộc công nghệ xanh nhập khẩu nếu không có startup đổi mới sáng tạo nội sinh:* OECD Economic Surveys 2025 cảnh báo Việt Nam có nguy cơ phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ xanh nhập khẩu, dẫn đến chi phí chuyển đổi cao và mất lợi thế cạnh tranh trong dài hạn. Việt Nam hiện thiếu công nghệ xanh lõi trong năng lượng sạch, lưu trữ năng lượng, xử lý chất thải, vật liệu mới, đo đạc carbon và nông nghiệp thông minh.

### *2.2.5. PEOPLE - Con người, văn hóa & kết nối toàn cầu*

Con người là trung tâm và động lực cuối cùng của hệ sinh thái KNST. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn khoảng trống về nhân lực và nghiên cứu[16] và xếp 44/139 nền kinh tế trong GII 2025, trong đó vốn con người và nghiên cứu là điểm yếu nhất của Việt Nam trong 7 trụ cột: xếp thứ 70 (thấp hơn nhiều so với thứ hạng tổng thể).

- Việt Nam sản sinh đầu ra đổi mới tương đối tốt so với mức đầu tư, nhưng khả năng gia tăng đầu vào chất lượng (human capital & research) là rào cản để tiến sâu vào các ngành Deep Tech (bán dẫn, AI lõi, điện tử vi mạch). Tỷ lệ lực lượng lao động có kỹ năng cao thấp hơn mức trung bình OECD gần 40%[17]. 65% nhân tài công nghệ Việt Nam hiện đang làm việc ở nước ngoài.

- Cần đầu tư vào tài năng công nghệ cao và chương trình đào tạo chuyên sâu[18], gợi ý chính sách hợp tác trường-doanh nghiệp và thúc đẩy lượt chuyên gia trở về. Đây là nguồn mạnh để thúc đẩy chính sách đào tạo kỹ sư bán dẫn, AI, và thu hút kiều bào.

Thiếu hụt các hệ thống hỗ trợ như mentoring, đào tạo chuyên sâu và tài chính mạo hiểm ban đầu - củng cố luận điểm cần mở rộng mạng lưới cố vấn quốc tế để giảm rủi ro cho startup[19].

*Thúc đẩy và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp*

---

[16] Global Innovation Index Database, WIPO, 2025.
[17] OECD (2025). Economic Surveys: Viet Nam 2025.
[18] World Bank (2025). Nurturing Vietnam's High-tech Talents.
[19] Global Entrepreneurship Monitor (2017). Economy profiles - Vietnam: Entrepreneurial Behaviour and Attitudes.

Đề án 1665[20] của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) đặt mục tiêu chính là nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên (HSSV), đồng thời xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện trong các cơ sở giáo dục.

Năm 2025, Bộ GDĐT đã triển khai nhiều hoạt động đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực:

- Tổ chức sự kiện: Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của HSSV lần thứ VII (SV-STARTUP- Lần thứ VII) (4/2025), nhằm khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và tạo môi trường học đi đôi với hành.

- Cuộc thi và dự án: Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" đã nhận được gần 3.538 dự án từ các cấp. Đáng chú ý, 80% các dự án đã có sản phẩm. Nhiều dự án đoạt giải đã nhận đầu tư từ Nhà nước và được triển khai sản xuất. Bộ GDĐT cũng đã hỗ trợ 06 nhóm sinh viên thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tạo tác động xã hội.

- Phát triển năng lực: Tổ chức tập huấn cho gần 1.000 cán bộ quản lý, giáo viên về các kiến thức kỹ năng triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Định hướng tương lai: Bộ GDĐT đang xây dựng dự thảo Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035", dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 11/2025.

*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp*

Chính phủ đã thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ thông qua Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" (Đề án 939), nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh, và góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Đề án đã được Hội LHPN Việt Nam triển khai một cách hệ thống và đạt kết quả vượt trội.

---

[20] Đề án "Hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" (gọi tắt là Đề án 1665) được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định ban hành ngày 30/10/2017 giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện.

Trong giai đoạn 2017-2025, Đề án 939 đã vượt mục tiêu đề ra:

- Hơn 118.533 phụ nữ được hỗ trợ khởi sự kinh doanh (hoàn thành 593% mục tiêu).

- Gần 7.666 tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ được thành lập (hoàn thành 665% mục tiêu).

- Tổng nguồn lực xã hội hóa huy động đạt trên 200 tỷ đồng.

- Đã hỗ trợ hơn 130.000 lượt doanh nghiệp nữ mới thành lập và kết nối vốn vay trên 160 tỷ đồng cho 3.000 doanh nghiệp nữ.

Tiếp nối thành công này, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án 2415 (giai đoạn 2026-2035) , tập trung vào chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh doanh bao trùm. Đề án đặt mục tiêu nâng cao kiến thức kinh doanh cho 50.000 phụ nữ và phấn đấu tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp đạt 30% vào giai đoạn 2026-2030.

### 2.3. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các địa phương

#### *2.3.1. Mức độ phát triển của hệ sinh thái tại các địa phương*

Trong giai đoạn 2024–2025, hệ sinh thái KNST tại các địa phương tiếp tục phát triển theo hướng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động. Đến nay, phần lớn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau sắp xếp đơn vị hành chính còn 34 tỉnh, thành phố) đã ban hành chương trình, kế hoạch để triển khai các hoạt động hỗ trợ KNST. Trong đó, nhiều địa phương đã ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định nội dung chi và định mức chi cho các hoạt động hỗ trợ KNST, tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực tài chính cho việc triển khai chính sách tại địa phương.

Các hoạt động hỗ trợ KNST tại địa phương được triển khai tương đối đa dạng và phong phú, bao gồm: xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù; tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho các chủ thể hệ sinh thái; hỗ trợ tài chính, tư vấn cho doanh nghiệp KNST và các tổ chức ươm tạo, thúc

đẩy kinh doanh; hỗ trợ kết nối cung – cầu công nghệ, kết nối đầu tư; tổ chức các đoàn công tác, hoạt động học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế; tổ chức các sự kiện, cuộc thi, ngày hội KNST cấp địa phương và cấp vùng.

Thống kê một số hoạt động tại các địa phương về KNST năm 2024

| **Năm 2024** | **Vùng Đồng Bằng sông Hồng** | **Vùng Trung du & miền núi phía Bắc** | **Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung** | **Vùng Tây Nguyên** | **Vùng Đông Nam Bộ** | **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long** | **Tổng** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sự kiện, hội thảo, hội nghị | 25 | 6 | 19 | 23 | 61 | 70 | 204 |
| Thỏa thuận hợp tác | 36 | 0 | 13 | 0 | 13 | 4 | 66 |
| Khóa đào tạo, tập huấn | 21 | 22 | 20 | 11 | 35 | 78 | 187 |
| Chương trình ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh | 2 | 1 | 3 | 0 | 2 | 13 | 21 |
| Cuộc thi khởi nghiệp | 2 | 7 | 8 | 3 | 8 | 16 | 44 |
| Điều tra, khảo sát | 10 | 1 | 1 | 0 | 1 | 2 | 15 |
| Chương trình thăm quan, tìm hiểu trong nước | 12 | 61 | 5 | 0 | 2 | 17 | 97 |
| Chương trình thăm quan, tìm hiểu nước ngoài | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| Lượt tư vấn, hỗ trợ, dự án, DN | 136 | 96 | 173 | 150 | 214 | 513 | 1282 |
| Cá nhân/DN /dự án được hỗ trợ tìm hiểu thị trường nước ngoài | 3 | 45 | 2 | 0 | 3 | 1 | 54 |

Thống kê một số hoạt động tại các địa phương về KNST năm 2025

| Năm 2025 | Vùng Đồng Bằng sông Hồng | Vùng Trung du & miền núi phía Bắc | Vùng Bắc Trung Bộ | Vùng Duyên hải NTB & Tây Nguyên | Vùng Đông Nam Bộ | Vùng Đồng bằng sông Cửu Long | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sự kiện, hội thảo, hội nghị | 36 | 8 | 16 | 64 | 144 | 11 | 279 |
| Thỏa thuận hợp tác | 0 | 12 | 11 | 40 | 30 | 7 | 100 |
| Khóa đào tạo, tập huấn | 17 | 96 | 26 | 26 | 169 | 20 | 354 |
| Chương trình ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh | 0 | 4 | 1 | 75 | 18 | 1 | 99 |
| Cuộc thi khởi nghiệp | 4 | 10 | 4 | 19 | 9 | 4 | 50 |
| Điều tra, khảo sát | 10 | 1 | 15 | 2 | 2 | 2 | 34 |
| Chương trình thăm quan, tìm hiểu trong nước | 15 | 61 | 6 | 9 | 5 | 3 | 41 |
| Chương trình thăm quan, tìm hiểu nước ngoài | 4 | 0 | 0 | 5 | 0 | 0 | 10 |
| Lượt tư vấn, hỗ trợ, dự án, DN | 254 | 96 | 91 | 74 | 1616 | 89 | 2378 |
| Cá nhân/DN /dự án được hỗ trợ tìm hiểu thị trường nước ngoài | 50 | 45 | 0 | 0 | 2 | 1 | 91 |

Thực tiễn triển khai cho thấy, các hoạt động KNST hiện vẫn tập trung chủ yếu tại một số đô thị và trung tâm kinh tế lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế…, nơi có điều kiện thuận lợi về hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao, thị trường và khả năng kết nối đầu tư. Nhiều địa phương đã hình thành trung tâm hỗ trợ KNST, cơ sở ươm tạo